TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HNGĐ
Ngày 26/5/2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Hồng.

2. Bà Trần Ngọc Phương.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Trần Trung Tín – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thuận An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thuận An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1749/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Cao Thị L, sinh năm 1990; HKTT: Thôn Th, xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: 20 bis LT14, Tổ 10, khu phố B, phường L, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Huy Thông, sinh năm 1986; HKTT: Thôn Th, xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: 20 bis LT14, Tổ 10, khu phố, phường L, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Cao Thị L trình bày:

Bà Cao Thị L và ông Nguyễn Huy Th tìm hiểu và tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 10/7/2008.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến cuối năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên tranh cãi, xúc phạm, không tôn trọng nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, không giải quyết được. Ngoài ra ông Th lừa dối bà Lâm, có tình cảm với người phụ nữ khác, hai vợ chồng đã cố gắng hàn gắn

tình cảm nhưng không được. Bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Huy Th.

Về con chung: Bà L và ông Th có 02 con chung tên Nguyễn Huy H, sinh ngày 31/01/2014 và Nguyễn Huy M, sinh ngày 06/5/2009. Sau khi ly hôn, bà L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.500.000 đồng/tháng/01 người con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/3/2020 bị đơn ông Nguyễn Huy Th trình bày:

Ông Nguyễn Huy Th trình bày thống nhất với bà L về điều kiện, thời gian kết hôn. Ông và bà có 02 con chung tên Nguyễn Huy H, sinh ngày 31/01/2014 và Nguyễn Huy M, sinh ngày 06/5/2009. Quá trình chung sống vợ chồng có cãi nhau, nguyên nhân do ông và bà L bất đồng quan điểm, bà L thường trách móc ông Th dẫn đến vợ chồng thường cãi nhau. Ông Th có đề nghị bà L hàn gắn khi biết bà L nộp đơn yêu cầu ly hôn nhưng bà L không đồng ý, bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông thì ông chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của bà L. Ông Th đồng ý giao 02 con chung cho bà L nuôi dưỡng, ông L đồng ý cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.500.000 đồng/tháng/01 người con cho đến khi các con chung trưởng thành.

Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng, đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định; bị đơn có lời khai và có đơn xin giải quyết vắng mặt là phù hợp quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và yêu cầu của nguyên đơn tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Thông và bà Lâm.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Cao Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Huy Th và yêu cầu nuôi con chung nên quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là "Ly hôn; tranh chấp về nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Và căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thành phố Thuận An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị L và ông Nguyễn Huy Th tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 10/7/2008 là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn bà Cao Thị L và bị đơn ông Nguyễn Huy Th xác định sau khi chung sống với nhau hạnh phúc được một khoảng thời gian, đến khoảng năm 2014 thì bà L và ông Th phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, bất đồng trong cách sống, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, ông Th cố gắng đoàn tụ nhưng bà L không đồng ý. Hiện nay nguyên đơn xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông Th.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa người vợ và người chồng chỉ tồn tại bền vững dựa trên tình cảm thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và khi có những bất đồng trong quan hệ vợ chồng thì người vợ và người chồng phải cùng nhau tích cực hàn gắn, xóa bỏ những mâu thuẫn, duy trì tình cảm tốt đẹp của vợ chồng. Nhưng quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông Th không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc, mỗi người có một cuộc sống riêng, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Do tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L về việc yêu cầu được ly hôn với ông Th.

Về con chung: Quá trình chung sống bà L và ông Thông có 02 con chung tên Nguyễn Huy H, sinh ngày 31/01/2014 và Nguyễn Huy M, sinh ngày 06/5/2009. Sau khi ly hôn bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung và ông Th cũng đồng ý theo yêu cầu của bà Lâm. Bà L yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi 02 con chung tên Nguyễn Huy H, sinh ngày 31/01/2014 và Nguyễn Huy M, sinh ngày 06/5/2009 số tiền 2.500.000 đồng/tháng/01 người con, ông Th đồng ý cấp dưỡng theo yêu cầu của bà L. Xét thấy, đây là sự thỏa thuận của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tài sản chung, nợ chung: Bà L và ông Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Cao Thị L đối với bị đơn ông Nguyễn Huy Th về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị L được ly hôn ông Nguyễn Huy Th.

- Về con chung: Bà Cao Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Huy H, sinh ngày 31/01/2014 và Nguyễn Huy M, sinh ngày 06/5/2009.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Huy Th cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Huy H, sinh ngày 31/01/2014 số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng và cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Huy M, sinh ngày 06/5/2009 số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng. Thực hiện cấp dưỡng từ sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành chậm thi hành thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Cao Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0036699 ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương, bà Cao Thị L còn phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- UBND xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Hiệp